

Bản án số: **484/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 08/7/2020

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Quang Cảnh  
2. Bà Phạm Thị Nhung

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Bích Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:* Không tham gia.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 1201/2019/HNST ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn L, sinh năm 1977; (*Có mặt tại phiên tòa*)  
Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã H, thành phố N, tỉnh Q.  
Chỗ ở: số 266/16, đường T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị Thanh T, sinh năm 1982; (*Có mặt tại phiên tòa*)  
Hộ khẩu thường trú: thôn S, xã H, thành phố N, tỉnh Q.  
Chỗ ở: số 266/16, đường T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2019, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Đặng Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lý Thị Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015, quyền số 01/2015, ngày 27/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, thành phố N, tỉnh Q cấp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cuộc sống chung không hạnh

phúc, không có sự cảm thông chia sẻ trong cuộc sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xác định mâu thuẫn giữa ông và bà T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông L xác nhận có 01 con chung là Đặng Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/4/2016. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông L yêu cầu tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông L xác nhận không có.

*Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn bà Lý Thị Thanh T trình bày:*

Về quá trình chung sống, kết hôn đúng như lời ông L trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng, bà T xác nhận thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2019 do ông L có tình cảm với người phụ nữ khác nhưng bà không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chồng và thương con còn nhỏ.

Về con chung: Bà T xác nhận có 01 con chung là Đặng Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/4/2016. Nếu phải ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 25.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà T yêu cầu tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà T xác nhận không có.

Tòa án nhân dân quận T đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp nhưng không thành. Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn ông Đặng Văn L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với bà T. Đồng ý giao con chung là Đặng Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/4/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 15.000.000 đồng. Về tài sản chung ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung ông L xác nhận không có.

- Bị đơn bà Lý Thị Thanh T không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 25.000.000 đồng. Về tài sản chung bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung bà T xác nhận không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

## **1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Căn cứ Đơn khởi kiện của ông Đặng Văn L, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về ly hôn. Do bị đơn bà Lý Thị Thanh T hiện đang cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

## **2. Về yêu cầu của nguyên đơn:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn L và bà Lý Thị Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ giữa ông L và bà T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa ông L và bà T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông L xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông không nhận được sự cảm thông từ vợ nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, tranh cãi khiến đời sống hôn nhân căng thẳng, mệt mỏi, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được nên ông xin ly hôn. Bà T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nguyên nhân theo bà T là do ông L có người phụ nữ khác, bỏ bê gia đình, vợ con. Bà không đồng ý ly hôn vì bà còn tình cảm với ông L và thương con còn nhỏ. Căn cứ ý kiến, nguyện vọng của bà T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà T không đưa ra biện pháp để hàn gắn tình cảm, xóa bỏ khoảng cách và thuyết phục ông L từ bỏ ý định ly hôn để quay về tiếp tục chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Bản thân ông L không còn muốn duy trì, vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra giữa ông L và bà T là có thật, hai bên đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không đảm bảo tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân giữa ông L và bà T là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L với bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

- Về quan hệ con chung: Ông L và bà T xác nhận có 01 con chung là Đặng Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/4/2016. Nếu phải ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông L đồng ý giao con chung cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng và đồng ý với yêu cầu của bà T về việc cấp dưỡng nuôi con số tiền 25.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận trên của hai bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### **3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ông Đặng Văn L phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 220, Điều 273 và Điều 275 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn L.**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn L được ly hôn với bà Lý Thị Thanh T.

Quan hệ hôn nhân của ông Đặng Văn L và bà Lý Thị Thanh T chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015, quyền số 01/2015, ngày 27/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, thành phố N, tỉnh Q cấp cho ông L và bà T không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là Đặng Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/4/2016. Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 25.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Đóng vào ngày đầu tiên hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con,

cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T, nếu ông L không thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Ông L và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông L và bà T xác nhận không có.

## **2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Đặng Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020128 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## **3. Quyền kháng cáo:**

Ông Đặng Văn L, bà Lý Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND xã H, thành phố N, tỉnh Q.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Thị Thùy Trang**